

Số: 4063 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức, thực hiện một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 02/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 7210/SNNMT-QLMT ngày 30 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng tổ chức, thực hiện một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thời hạn ủy quyền

Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Điều 3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kịp thời tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Quyết định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật liên quan đến nội dung ủy quyền.

3. Thông báo rộng rãi các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này (kèm theo danh mục các hồ sơ dự án, thời hạn, quá trình giải quyết thủ tục hành chính), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) để theo dõi, giám sát theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ NN&MT;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình HP;
- CVP, Các PCVP UBND TP;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- Lưu: VT, T.L.Khiết.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC

**Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường ủy quyền giải quyết cho
Giám đốc Sở Nông nghiệp và môi trường**
(Kèm theo Quyết định số. ~~4063~~./QĐ-UBND ngày. ~~13~~ tháng. ~~10~~ năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Nội dung ủy quyền
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.010733	Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ngoài phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế), gồm: - Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. - Thẩm định hồ sơ: kiểm tra sự phù hợp của việc xác định đúng đối tượng đánh giá tác động môi trường và thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định; thành lập Hội đồng thẩm định, thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua Hội đồng thẩm định; tiến hành các hoạt động kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia; thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định tới tổ chức, cá nhân; tiếp tục thẩm định hồ sơ sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của tổ chức, cá nhân gửi đến. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có văn bản không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (trong trường hợp hồ sơ chưa chỉnh sửa, hoàn thiện đảm bảo đủ điều kiện trình phê duyệt).
2	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép môi trường	1.010727	Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy phép môi trường (ngoài phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế), gồm:



TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Nội dung ủy quyền
			- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. - Thẩm định hồ sơ: thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức họp thẩm định, kiểm tra; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia; thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định. - Rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo không phê duyệt kết quả cấp giấy phép môi trường (trong trường hợp hồ sơ chưa được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra).
3	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010728	- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường (<i>ngoài phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế</i>). - Nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của chủ dự án đầu tư, cơ sở; có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung; sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp đổi Giấy phép môi trường.
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729	- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (<i>ngoài phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế</i>). - Nghiên cứu hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép môi trường của tổ chức, cá nhân; có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung; sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Nội dung ủy quyền
5	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010730	Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường (<i>ngoài phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế</i>), gồm: - Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường. - Thẩm định hồ sơ: thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức họp thẩm định, kiểm tra; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia; thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định. - Rà soát hồ sơ sau khi tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp lại Giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo không phê duyệt kết quả cấp lại giấy phép môi trường (trong trường hợp hồ sơ chưa được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra).
6	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	1.010735	Tổ chức thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), gồm: - Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. - Thẩm định hồ sơ: thành lập Hội đồng thẩm định, thẩm định hồ sơ thông qua Hội đồng thẩm định; tiến hành các hoạt động: kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia; thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định tới tổ chức, cá nhân; tiếp tục thẩm định hồ sơ sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi



TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Nội dung ủy quyền
			môi trường của tổ chức, cá nhân gửi đến. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường hoặc có văn bản không phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường (trong trường hợp hồ sơ chưa chỉnh sửa, hoàn thiện đảm bảo đủ điều kiện trình phê duyệt).

